

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 21-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh.

2/ Ông Nguyễn Văn Sở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Cao Minh S (tên gọi khác: Móm); sinh năm 1986 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Nh, Huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hùng P (sống) và bà Nguyễn Thị Kim L (sống); có vợ tên Ngô Huỳnh Thu A, có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 06/5/2005 bị Tòa án nhân dân Huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Ngày 28/11/2013 bị Tòa án nhân dân Huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/8/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2018 đến ngày 07/8/2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Có mặt.

2/ Nguyễn Quang H; sinh năm 1997 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Nh, Huyện Tây, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (sống) và bà Cao Thị E (sống); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1/ Ông Mai Quang Đ; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Quốc lộ 1, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Hoài H1; sinh năm: 1991; nơi cư trú: ấp B, xã T, Huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Phạm Th. Vắng mặt.

2/ Bà Đặng Thị Tổ N. Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè nên trong khoảng thời gian từ ngày 26 đến ngày 28/7/2018 các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 26/7/2018 bị cáo S rủ bị cáo H đến thành phố Tân An, tỉnh Long An tìm xe mô tô của người khác để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 55Y1-6714 đến nhà chờ bị cáo H đi, khi đến vòng xoay phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo S điều khiển xe rẽ trái vào xã Hướng Thọ Phú đi vào đường Huỳnh Ngọc Mai thuộc ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, khi đi ngang qua nhà số 353/2 thì bị cáo S nhìn thấy xe mô tô biển số 62P1-399.79 của ông Mai Quang Đ đang dựng trước cửa nhà không người trông coi nên bị cáo S cho xe chạy qua rồi quay đầu xe lại, bị cáo S kêu bị cáo H đứng giữ xe và cảnh giới còn bị cáo S đi bộ lại lén lút đến gần xe mô tô dùng

dây kẽm đem theo sẵn câu vào bình điện làm cho xe nổ máy rồi chạy tẩu thoát về hướng đường N2 thuộc Huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An còn bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 55Y1-6714 chạy theo phía sau. Sau đó, các bị cáo S và H đem xe vừa trộm được vào quán cà phê không tên trên đường N2 bán cho người đàn ông tên Bắc (không rõ họ và địa chỉ) với giá 12.500.000đ, sau khi bán xong bị cáo S chở bị cáo H về nhà ở Tiền Giang.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 265/KL-HĐĐG ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An xác định trị giá xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 62P1-399.79 là 31.850.000đ (ba mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 9 giờ, ngày 28/7/2018 bị cáo S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 63B1-2673 chở bị cáo H từ tỉnh Tiền Giang đến xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An tìm xe mô tô để lấy trộm bán chia nhau tiêu xài cá nhân. Khi đến trước tiệm tạp hóa số 275 đường Đỗ Trình Thoại, ấp Đạo Thạnh, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo S nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Jupitern màu đỏ đen biển số 62E1-177.73 của ông Nguyễn Hoài H1 đang dựng trước cửa tiệm tạp hóa trên xe còn gắn chìa khóa và không có người trông coi nên bị cáo S chạy vượt qua khoảng 10 mét rồi quay đầu xe lại. Bị cáo S kêu bị cáo H giữ xe và cảnh giới, còn bị cáo S đi bộ lại tiệm tạp hóa giả vờ hỏi mua 01 chai nước suối để xem có ai trông giữ xe không, lúc này bị cáo S nhìn thấy ông Hân đang nói chuyện với chủ tiệm tạp hóa nên sau khi mua chai nước xong bị cáo S quay ra cửa tiệm đi lại gần xe Jupitern 62E1-177.73 lên lút đẩy ra ngoài đường, lên xe nổ máy rồi cùng với bị cáo H chạy tẩu thoát. Sau đó, các bị cáo S và H đem xe vừa trộm được vào quán cà phê không tên trên đường N2 bán cho người đàn ông tên Bắc (không rõ họ và địa chỉ) với giá 12.500.000đ, sau khi bán xong bị cáo S chở bị cáo H về nhà ở Tiền Giang. Trên đường đi về ngang Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo S và H bị Công an Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang kiểm tra tạm giữ xe và số tiền bán xe trộm được.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 263/KL-HĐĐG ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An xác định giá trị tài sản 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupitern màu đỏ đen biển số 62E1-177.73 có giá trị là 43.200.000đ (bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Đối với người đàn ông tên Bắc mua xe mô tô 62P1-399.79 và xe mô tô 62E1-177.73 do các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H bán, do không rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không xác minh, làm rõ được.

Đối với xe mô tô biển số 55Y1-6714 và xe mô tô biển số 63B1-2673 hiện nay đang bị tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang trong vụ án khác.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Mai Quang Đ yêu cầu các bị cáo S, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường trị giá xe mô tô biển số 62P1-399.79 là 31.850.000đ; ông Nguyễn Hoài H1 yêu cầu các bị cáo S, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường trị giá xe mô tô biển số 62E1-177.73 là 43.200.000đ.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSTA-HS ngày 04/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTA-HS ngày 04/01/2019. Cụ thể: Truy tố: Về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào điểm c khoản 2, Điều 173; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Minh S từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tù trong bản án số 114/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mà bị cáo chưa thi hành xong buộc bị cáo Cao Minh S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án và xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Mai Quang Đ trị giá xe một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 62P1-399.79 với số tiền là 31.850.000đ và ông Nguyễn Hoài H1 trị giá xe một xe mô tô hiệu Yamaha Jupitern màu đỏ đen, biển số 62E1-177.73 với số tiền là 43.200.000đ. Mỗi bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, các bị cáo biết lỗi và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận về việc định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của các bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo như sau: Các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H do muốn có tiền để tiêu xài vào khoảng 14 giờ ngày 26/7/2018, các bị cáo S, H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 62P1-399.79 trị giá 31.850.000đ thuộc sở hữu của ông Mai Quang Đ. Tiếp tục vào khoảng 9 giờ ngày 28/7/2018 các bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 xe xe mô tô hiệu Yamaha Jupitern màu đỏ đen biển số 62E1- 177.73 trị giá 43.200.000đ thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hoài H1. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H chiếm đoạt là: 75.050.000đ. Với hành vi lén lút của các bị cáo Cao Minh S, Nguyễn Quang H và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên hành vi vi phạm của các bị cáo đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 75.050.000đ là thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H có tính chất đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công câu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo S có vai trò là người rủ rê đề xướng và là người thực hành trực tiếp lấy cắp tài sản, còn bị cáo H giữ vai trò là người giúp sức.

Hành vi trái pháp luật do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, các bị cáo có đủ sức khỏe lao động phục vụ bản thân, lo cho gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng lại không chịu lao động mà muốn có tài sản để tiêu xài theo sự ham muốn cá nhân của mình, nên thúc đẩy và đưa các bị cáo vào đường phạm tội. Trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ tham gia phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra theo quy định của pháp luật thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Cao Minh S là người đề xuất rủ rê bị cáo Nguyễn Quang H thực hiện tội phạm, trực tiếp lấy cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc và cao hơn bị cáo H mới tương xứng với tính chất và hậu quả mà bị cáo thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu vì đã hai lần bị Tòa án nhân dân Huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vào ngày 06/5/2005 và ngày 28/11/2013 bị xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã hết thời gian bị coi là có tiền án nhưng không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội do bị rủ rê với vai trò giúp sức cảnh giới cho bị cáo S, nhưng cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo S và H có hành vi tích cực trong việc thực hiện tội phạm trực tiếp tìm kiếm và lấy cắp tài sản với ý chí quyết tâm cao, cần phải được xử lý thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Cao Minh S đang phải thi hành án hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 114/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thế nên áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt mà bị cáo đang chấp hành theo bản án số 114/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Ngoài ra, vào ngày 08 tháng 4 năm 2019 bị cáo S bị Tòa án nhân dân Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do hiện nay bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với người đàn ông tên Bắc mua xe mô tô biển số 62P1-399.79 và xe mô tô 62E1-177.73 do các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H bán, do không rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không xác minh làm rõ được, nên không đề cập đến.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng của vụ án được xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 08-4-2019 của Tòa án nhân dân Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên không đề cập đến.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Mai Quang Đ yêu cầu các bị cáo S, H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường trị giá xe mô tô biển số 62P1- 399.79 với số tiền là 31.850.000đ; ông Nguyễn Hoài H1 yêu cầu các bị cáo S, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường trị giá xe mô tô biển số 62E1-177.73 với số tiền là 43.200.000đ bị chiếm đoạt. Xét thấy: Yêu cầu của ông Đồng, ông Hân là có căn cứ, xét chấp nhận. Buộc các bị cáo Cao Minh S và Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho: Ông Mai Quang Đ trị giá một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 62P1-399.79 với số tiền là 31.850.000đ (ba mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) và ông Nguyễn Hoài H1 trị giá một xe mô tô hiệu Yamaha Jupitern màu đỏ đen, biển số 62E1-177.73 với số tiền là 43.200.000đ (bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Minh S (tên gọi khác: Móm) và Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2, Điều 173; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh S (tên gọi khác: Móm) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 (một) năm tù trong bản án số 114/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Toà án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mà bị cáo chưa thi hành xong, buộc bị cáo Cao Minh S (tên gọi khác: Móm) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2018.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 2, Điều 173; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2019.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quang H với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Cao Minh S (tên gọi khác: Móm) và Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho:

- Ông Mai Quang Đ trị giá một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 62P1-399.79 với số tiền là 31.850.000đ (ba mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Hoài H1 trị giá một xe mô tô hiệu Yamaha Jupitern màu đỏ đen, biển số 62E1-177.73 với số tiền là 43.200.000đ (bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Cao Minh S (tên gọi khác: Móm) và Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, các bị cáo Cao Minh S (tên gọi khác: Móm) và Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 3.752.500đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

